**PHỤ LỤC 1**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 20... - 20...

**B. KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch** *(Chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học; hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp tiểu học; Kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định và ban hành; các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trong năm học,...)*

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 20...20...** *(đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương tác động đến các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học; đánh giá những thuận lợi, khó khăn và những yếu tố tác động từ đặc điểm địa phương đến việc tổ chức thực hiện chương trình cấp tiểu học; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường)*

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 20... - 20...**

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Khái quát về tình hình học sinh của nhà trường, trong đó có số liệu đối với mỗi khối lớp như: số lớp; tổng số học sinh; số lượng về học sinh nữ; học sinh dân tộc; học sinh được học 2 buổi/ngày; học sinh khuyết tật; học sinh có hoàn cảnh khó khăn; học sinh bán trú; tỷ lệ học sinh/lớp;...

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Khái quát về tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý, trong đó có số liệu về tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên; tỷ lệ nữ; tỷ lệ giáo viên/lớp; số lượng theo trình độ đào tạo (tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng, dưới cao đẳng).

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Khái quát về tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường, lớp ghép, trong đó có số liệu về số phòng học; số phòng chức năng; tên điểm trường, số lớp ghép, trình độ lớp ghép, số học sinh (nếu trường có điểm trường); cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú (nếu thực hiện).

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 20...20...** *(Mức độ học sinh cần đạt được về phẩm chất và năng lực; số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường...)*

**1. Mục tiêu chung**

**2. Chỉ tiêu cụ thể** *(Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học)*

**IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học** *(Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học)*

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục** *(tham khảo Phụ lục 1.1)*

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học *(tham khảo Phụ lục 1.2)*

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường *(trong trường hợp có học sinh bán trú) (tham khảo Phụ lục 1.3)*

**3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường** *(Khái quát tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (nếu có)).*

**4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 20..20...**[**5**](https://thuvienphapluat.vn/cong-van/Giao-duc/Cong-van-2345-BGDDT-GDTH-2021-xay-dung-ke-hoach-giao-duc-cua-nha-truong-cap-tieu-hoc-481949.aspx?anchor=muc_2#_ftn5)**và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục***(Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định, Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.)*

Thực hiện Quyết định số..../QĐ-UBND ngày …./... /20... của Chủ tịch UBND tỉnh .... về Kế hoạch thời gian năm học ........ cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ….., ngày …../8/20…..

Ngày khai giảng: ngày 05/9/20…..

Học kỳ I: Từ ngày .../9/20... đến trước ngày .../.../20... (gồm .... tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày ..../.../20.... đến trước ngày .../.../20... (gồm ... tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày .../.../20....

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học…….. thời gian thực hiện chương trình năm học 20..20.. cụ thể như sau:

**4.1. Đối với khối lớp 1**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(tham khảo Phụ lục 1.4)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 *(tham khảo Phụ lục 2)*

**4.2. Đối với khối lớp 2** *(và các lớp khác thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1)*

…

**V. Giải pháp thực hiện**

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

4……..

**VI. Tổ chức thực hiện**

1. Hiệu trưởng

2. Phó Hiệu trưởng

3. Tổ trưởng chuyên môn

4. Tổng phụ trách đội

5. Giáo viên chủ nhiệm

6. Giáo viên phụ trách môn học

7. Nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***……….Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |

**Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1** | **Số tiết lớp 2** | **Số tiết lớp 3** | **Số tiết lớp 4** | **Số tiết lớp 5** |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** |
| **1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc** |
| 1 | Tiếng Việt |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 | Toán |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| …. | …. |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **2. Môn học tự chọn** |
| 1 | Tiếng dân tộc thiểu số |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 | Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2) |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **3. Hoạt động củng cố, tăng cường** *(Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)* |
| 1 | .... |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **TỔNG** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

***Ghi chú:***

- Đối với phần “Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc” tại cột “Hoạt động giáo dục”, ghi lần lượt các môn học sẽ thực hiện trong năm học;

- Đối với phần “Môn học tự chọn” tại cột “Hoạt động giáo dục”, ghi lần lượt các môn học tự chọn sẽ thực hiện trong năm học;

- Đối với phần “Hoạt động củng cố, tăng cường” tại cột “Hoạt động giáo dục”, ghi lần lượt các hoạt động như: Hoạt động tự học có hướng dẫn, các hoạt động giáo dục với nhóm lớp linh hoạt theo sở thích và năng lực…; tham quan, hoạt động xã hội; tìm hiểu văn hóa địa phương theo nhu cầu và tự nguyện; các hoạt động tập thể khác; ....

**Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| Tháng ... |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |

***Ghi chú:*** Căn cứ vào các điều kiện thực tế, nhà trường có thể lựa chọn các chủ điểm: Truyền thống nhà trường; Nhớ ơn Bác Hồ; Hoạt động trải nghiệm... và ghi vào cột “Chủ điểm”.

**Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường***(trong trường hợp có học sinh bán trú)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Hoạt động** | **Đối tượng/quy mô** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Ghi chú** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |

***Ghi chú:*** Căn cứ vào các điều kiện thực tế, nhà trường có thể lựa chọn các hoạt động: như: Hoạt động đọc sách tại thư viện, vui chơi tự do của học sinh trong khuôn viên nhà trường; Câu lạc bộ sở thích, năng khiếu tự nguyện; Tổ chức ăn, nghỉ; Tổ chức các hoạt động giáo dục trước/trong/sau thời gian học sinh ăn, nghỉ;... và ghi vào cột “Nội dung”.

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần****Năm học 20....20... đối với khối lớp**

|  |
| --- |
| **TUẦN...** |
| **THỜI GIAN** | Ngày/tháng | Ngày/tháng | Ngày/tháng | Ngày/tháng | Ngày/tháng | Ngày/tháng | Ngày/tháng | Điều chỉnh kế hoạch Tuần |
| Buổi | Tiết học | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | Chủ nhật |
| Sáng | 1 |   |   |   |   |   |   |   | - Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.[6](https://thuvienphapluat.vn/cong-van/Giao-duc/Cong-van-2345-BGDDT-GDTH-2021-xay-dung-ke-hoach-giao-duc-cua-nha-truong-cap-tieu-hoc-481949.aspx?anchor=muc_2#_ftn6)- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.[7](https://thuvienphapluat.vn/cong-van/Giao-duc/Cong-van-2345-BGDDT-GDTH-2021-xay-dung-ke-hoach-giao-duc-cua-nha-truong-cap-tieu-hoc-481949.aspx?anchor=muc_2#_ftn7) |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |   |
| Chiều | 5 |   |   |   |   |   |   |   |
| 6 |   |   |   |   |   |   |   |
| 7 |   |   |   |   |   |   |   |
| **Tổng số tiết/tuần** |   |   |
| **TỔNG HỢP** |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng tiết học** | **Ghi chú** |
| 1 | Tiếng Việt |   |   |
| 2 | Toán |   |   |
| … | ... |   |   |
|   | Môn học tự chọn |   |   |
|   | Hoạt động tập thể |   |   |
|   | Hoạt động củng cố tăng cường |   |   |
|   | Hoạt động theo nhu cầu người học |   |   |
|   | .... |   |   |
|   | Sinh hoạt chuyên môn |   |   |
|   | Các ngày nghỉ trong năm |   |   |
|   | Tổng số tiết học kỳ I |   |   |
|   | Tổng số tiết học kỳ II |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

***Ghi chú:***

- Tại mỗi ô tương ứng với tiết học với thứ/ngày trong tuần, cần ghi rõ các nội dung như: Lên lớp (tổ chức dạy học các môn học hoạt động giáo dục theo tiết); hoạt động tập thể (hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt theo chủ đề chủ điểm với quy mô lớn); sinh hoạt chuyên môn (sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học); hoạt động củng cố tăng cường; hoạt động theo nhu cầu người học...;

- Trường hợp cả ngày thứ trong tuần cùng thể hiện một nội dung, có thể ghi như sau: nghỉ lễ, sinh hoạt chuyên đề…, chẳng hạn: Nghỉ lễ giỗ tổ Hùng Vương; Sinh hoạt chuyên đề ngày 20/11,...

- Giáo viên chủ nhiệm lớp dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.